

Số: /TM-TTYT
V/v đề nghị báo giá trang thiết bị
CNTT phục vụ triển khai Bệnh án
điện tử

Hiệp Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI

**Về việc báo giá trang thiết bị phục vụ lập dự toán mua sắm:
Mua trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh
án điện tử năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa**

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh trang thiết bị CNTT

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa đang có nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ lập dự toán Mua trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Bệnh án điện tử năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa theo yêu cầu chi tiết như sau:

A. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Ông Bùi Hải Anh.
 - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng KHNV.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc Phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa – Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang
 - Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải báo giá trên Cổng thông tin đơn vị đến trước 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2025;

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **90 ngày** kể từ ngày báo giá.

B. Nội dung yêu cầu báo giá:

Yêu cầu danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu được chi tiết tại mẫu báo giá đính kèm dưới đây.

***Lưu ý:** Yêu cầu kỹ thuật và tính năng của thiết bị tại phụ lục kèm theo là yêu cầu tối thiểu phải đáp ứng. Các đơn vị báo giá có thể báo giá các thiết bị có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương. Giá hàng hóa là giá đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí lắp đặt, vận chuyển và các chi phí khác.

- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao và hướng dẫn kỹ thuật, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại đơn vị sử dụng: Giá báo giá phải bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao và

hướng dẫn kỹ thuật, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất tại Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa – Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Báo giá kèm theo hồ sơ năng lực của các Nhà thầu được gửi về một trong các địa chỉ như sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư hoặc phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa - Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

Thời gian nhận báo giá từ ngày đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm đến hết **16 giờ 30 phút ngày 19/4/2025**.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin đơn vị;
- Lưu: VT, KHNH.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Hoàn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn mời báo giá số /TTYT- KHNV ngày 09/4/2025 của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa)

BÁO GIÁ THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại: Số điện thoại

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa trong lĩnh vực Công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu thông số kỹ thuật tối thiểu	Model, ký mã hiệu	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
I	Hạ tầng máy chủ							
1.	Máy chủ	Bộ	01	- Kiểu thiết kế: 2U Rack - Bộ vi xử lý: Số lượng CPU ≥ 2 CPU; CPU là loại Intel Xeon Silver hoặc tương đương với các tiêu chí sau: Số lượng Core/CPU ≥ 12 Cores, Số lượng Thread ≥ 24 Threads, Tốc độ ≥ 2 GHz, Bộ nhớ đệm ≥ 30 MB - Có thể cài đặt 2 bộ vi xử lý Intel® Xeon® SP thế hệ 4, lên đến 32 cores/bộ vi xử lý				

			- Bộ nhớ RAM: 4x32GB, khả năng nâng cấp 16 khe DIMM DDR5, hỗ trợ RDIMM tối đa lên tới 1TB, tốc độ lên tới 4800 MT/s - Bộ điều khiển ổ cứng (RAID Controller): RAID Controller tích hợp 8GB cache, hỗ trợ RAID 0,1,10,5,50,6,60 - Ổ cứng: 2 x 1.92TB SSD; 4 x 2.4TB HDD - Khay đĩa: Hỗ trợ lên đến 16 x 2.5-inch SAS/SATA; Máy chủ có tùy chọn sử dụng thành phần lưu trữ tối ưu cho khởi động Boot Optimized Storage Solution - BOSS với 02 ổ M.2 SSD chạy RAID 1 mà không chiếm dụng khe cắm ổ cứng - Cổng kết nối & khe cắm mở rộng: 1 x cổng quản trị Micro-AB USB, 1 x USB 2.0, 1 x VGA; Có khả năng hỗ trợ lên tới 6 khe PCIe, hỗ trợ đồng thời cả khe PCIe Gen 4 lẫn PCIe Gen 5 - Kết nối mạng: Có sẵn 6 x 1GbE Base-T, 2 x 10GbE - Nguồn + Quạt: 2 x PSU 800W; Nguồn có khả năng thay nóng với khả năng hoạt động tương hỗ cho nhau; Tùy chọn lên tới 6 quạt có thể thay nóng với khả năng hoạt động tương hỗ cho nhau - Quản trị: Quản lý từ xa bằng iDRAC9; Có tùy chọn hỗ trợ chức năng Quick Sync 2 wireless module hoặc tương đương, cho phép quản trị,				
--	--	--	--	--	--	--	--

				kiểm tra tình trạng máy chủ, giám sát, khắc phục sự cố từ ứng dụng hỗ trợ thiết bị trên iOS hoặc Android thông qua hệ thống mạng không dây (wifi hoặc bluetooth); Có tùy chọn tính năng cho phép máy chủ tự động yêu cầu hỗ trợ khắc phục sự cố chủ động với trung tâm hỗ trợ của hãng với chức năng SupportAssist hoặc tương đương - Tính năng bảo mật: Hỗ trợ các tính năng bảo mật sau: TPM 2.0: Đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật Trusted Platform Module 2.0; Phần mềm được mã hóa; Chức năng khởi động an toàn; Ngăn ngừa các thay đổi trái phép, độc hại; Chức năng xóa bỏ tất cả các dữ liệu trong máy chủ nhanh chóng và an toàn để bảo mật dữ liệu với chức năng - Các hệ điều hành hỗ trợ tối thiểu: Canonical Ubuntu Server LTS; Microsoft Windows Server with Hyper-V; Red Hat Enterprise Linux; SUSE Linux Enterprise Server; VMware ESXi ... - Bảo hành tối thiểu 03 năm, hỗ trợ kỹ thuật chính hãng 24/24 tại đơn vị sử dụng tài sản				
2.	Thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm thông minh	Chiếc	01	Thiết bị theo dõi nhiệt độ, độ ẩm thông minh: - Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 0.5^{\circ}\text{C}$ - Độ chính xác độ ẩm: $\pm 5\% \text{RH}$ - Dải đo nhiệt độ: -40°C đến 85°C				

				- Dải đo độ ẩm: 0 ~ 100%RH - Loại cảm biến: Cảm biến ngoài (có dây dài 3m) - Độ phân giải: 0.1°C (nhiệt độ) / 0.1%RH (độ ẩm) - Hiển thị cảnh báo nếu giá trị tối đa/tối thiểu do người dùng xác định bị vượt quá - Nguồn điện: Pin 9V - Kích thước màn hình LCD: 97mm × 78mm - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
3.	Hệ thống sàn nâng phòng máy chủ	m ²	18	Tấm sàn: - Kích thước tấm : 600x600x35mm - Mặt hoàn thiện phủ HPL 1.2 mm (High Pressure Laminate) màu trắng vân nâu, chống tĩnh điện, chống cháy, chống trầy xước. - Khả năng chống tĩnh điện: : 1.0x10⁵ ~ 1.0 x 10⁹ ohm. - Chịu tải trọng phân bố đều : 23.000 N/m² - Chịu tải tập trung : 4.450 N/ điểm - Chịu tải tột đỉnh (ultimate Load) : 13.350 N/ điểm - Chịu tải Va đập (Impact Load) : 670 N				

				- Hệ số an toàn (safty Factor): 3 - Viên tấm bằng nhựa PVC màu đen nhằm đảm bảo độ bền cho mặt hoàn thiện HPL. Chân đế: - Ống chân D22 thép dày 1.5 mm.. Độ cao đến mặt hoàn thiện 300mm - Chân đế bắt tacke và dán keo xuống nền sàn hoặc keo 2 thành phần. - Thanh giằng: bằng thép mạ, hình hộp. - Kích thước: 570 x32 x21mm, dày 1mm. - Bề mặt thanh giằng và chân đế tiếp giáp với tấm sàn có dán lớp đệm chống ồn - Phụ kiện : keo 2 thành phần, Tay cầm hút sàn nâng,V nẹp inox ốp cửa ra vào - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
4.	Module Quang tốc độ 10Gbps	Cái	04	- Form Factor: SFP+ - Tốc độ dữ liệu: 10Gbps - Bước sóng: 1310nm - Loại cáp: Single Mode fiber - Khoảng cách truyền: 10km				

5.	UPS (Bộ lưu điện)	Bộ	01	Thiết bị lưu điện dạng lắp rack loại 10KVA - Công suất: 10000VA/9000W - Công nghệ: On-line - Hệ số công suất ≥ 0.9 - Điện áp vào: 110 ~ 276 VAC - Tần số nguồn vào: 50 Hz – 60 Hz ($\pm \leq 6\text{Hz}$) - Điện áp ra: 208 $\pm$ 1 %; 220 $\pm$ 1 %; 230 $\pm$ 1 %; 240 $\pm$ 1 % Vac (Configurable) - Tần số nguồn ra: 50 $\pm$ 0.1%; 60 $\pm$ 0.1% Hz - Bypass Trong: Tự Động Bỏ Qua, Chuyển mạch thẳng thủ công (Automatic Bypass); - Màn hình hiện thị LCD và Led - Bảo vệ chống sét lan truyền: có - Lọc EMI/RFI: Có - EPO (Emergency power off): ngắt out khẩn cấp - Cổng kết nối: RS232, USB - Khả Năng Giám Sát Từ Xa SNMP/HTTP: Có hỗ trợ tùy chọn - Phần mềm: Có tùy chọn phần mềm giám sát và quản lý điện của chính hãng UPS - Kiểu dáng: Rack.				
----	-------------------	----	----	---	--	--	--	--

				- Bao gồm: 01 power module + 01 battery module - Bảo hành: ≥ 02 năm;				
6.	Bộ chuyển mạch tốc độ 10Gbps kết nối máy chủ	Bộ	01	- Cổng kết nối vật lý: 24x100M/1G/2.5G/5G/10G; 4x10G SFP+ interfaces - Cổng quản lý: 1x RJ45 Console Port; 1x DC0 Port; 1x USB2.0 Port - CPU: LS2K1000 2Core 1.0 Ghz - Flash/RAM: 8GB/2GB - Chống sét/Chống tĩnh điện: 6KV - MTBF: >100000 giờ - Khả năng chuyển mạch: 560Gbps - Thông lượng: 416.6Mpps - MAC Address Entry tối đa: 384K - IPv4 Routing Entry tối đa: 632K - Khung Jumbo: 12K - Stacking: 4 thiết bị - Nguồn: AC:100V ~ 240V/50Hz ~ 60Hz - Chức năng: LACP, VLAN, QinQ, Static Routing v4/v6, RIP/RIPng, IRMP, OSPF v2/v3, BGP/BGP+, ISIS/ISIS v6, VRRP/VRRP v3,				

				VBRP, PBR/PBR v6, IP-VRF				
7.	Tủ Mạng 42U Rộng 800 D1000			- Kích thước (mm): H2020 x W800 x D1000 (Chiều cao chưa bao gồm bánh xe). - Toàn bộ tủ mạng 42U được sản xuất bằng thép chất lượng cao bao gồm: khung tủ 1.2mm; đáy 1.5mm; khung rack gắn thiết bị 2mm, đánh số U. - Quy cách: tủ đứng - Thân tủ tủ mạng 42U được thiết kế dạng cánh mở với: Bốn cánh hông có thể dễ dàng tháo lắp bằng núm và khóa. - Cửa trước & cửa sau tủ mạng 42U dạng 2 cánh cửa lưới thoáng. - Thanh tiêu chuẩn được đánh số U dễ dàng lắp đặt thiết bị mạng, phụ kiện tủ mạng - Hệ thống làm mát tủ mạng gồm 4 quạt tản nhiệt gắn nóc tủ mạng 42U - Phụ kiện tủ mạng 42U đi kèm bao gồm: + 1 bộ bánh xe, có khóa hãm + 1 bộ chân đế cố định + 2 bộ khóa bật bảo đảm an toàn cho các phụ kiện bên trong + 4 quạt gió tản nhiệt được gắn ở phía trên tủ mạng				

				+ 1 thanh nguồn rack 6 cổng đa năng + 40 bộ ốc rack + 4 Thanh quản lý cáp dọc tích hợp trong tủ. + Tiêu chuẩn: Tương thích các thiết bị tiêu chuẩn 19" EIA-310-D				
II	Hạ tầng mạng							
1.	Thiết bị chuyển mạch thông minh 8 cổng PoE	Cái	5	Cổng kết nối vật lý: 8 cổng điện PoE 10/100/1000M Base-T; 2 cổng quang 1G SFP - Cổng quản lý: 1 cổng RJ45 Console - Khả năng chuyển mạch: 20Gbps - Thông lượng: 14.85 Mpps - Tiêu thụ điện năng PoE tối đa: 140W - Chuẩn PoE: IEEE 802.af/at - Bộ nhớ đệm: 4.1Mbit - Khung Jumbo: 9Kbytes - Bảng địa chỉ MAC: 8K - Vlan: 4K - Tổng hợp liên kết (Link Aggregation): 8 - Hàng đợi/Cổng (Queue/Port): 8 - Nhóm đa hướng (Multicast groups): 512 - Nguồn vào: AC:100-240V/50-60Hz				

				- Chống sét/Chống tĩnh điện: 4KV - MTBF: >10000 giờ - Giao thức cây kéo dài (Spanning Tree Protocols): STP/RSTP/MSTP, BPDU Guard, BPDU Filter, Flap Guard, Loop Guard, Root Guard, TC Guard, BPDU L2protocol Tunnel - Cấu hình (LACP Configuration): Tổng hợp liên kết LACP, Ưu tiên cổng LACP, Cân bằng tải LACP (LACP Link Aggregation, LACP Port Priority, LACP Load Balance) - Tính năng phát hiện lỗi: UDLD, Loop-back Detection, CFM, Monitor Link(MTLK) - Bảo mật: Port Security, Access Control List, AAA, 802.1X - Cung cấp Zero Touch: ZTP thông qua máy chủ DHCP (Zero Touch Provisioning: ZTP Through DHCP Server) - Bảo hành: ≥ 36 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
2.	Bộ chuyển mạch 24 cổng quang SFP	Cái	2	- Cổng kết nối vật lý: 24 cổng quang 1G SFP; 8 cổng điện 10/100M/1000M Base-T; 4 cổng quang 10G SFP+ - Cổng quản lý: 1 cổng RJ45 Console; 1 cổng USB2.0				

			- Chống sét/Chống tĩnh điện: 6KV - MTBF: >100000 giờ - Khả năng chuyển mạch: 144Gbps - Nhập địa chỉ MAC (MAC Address Entry): 32K - Khung Jumbo: 12K - ARP Entry: 8K - ND Entry: 8K - VLAN Entry: 4K - Nhóm LACP: 64, 8 thành viên trong nhóm (LACP Group: 64, 8 Member in Group) - Phiên bản MSTP (MSTP Instance): 64 - Mục nhập định tuyến IPv4/IPv6 (IPv4/IPv6 Routing) Entry: 12K/4K - Mục nhập đa hướng L2, L3 (L2,L3 Multicast Entry): 6K - VRF Entry/VRRP Group: 256/255 - Stacking: 4 thiết bị - Nguồn: 2 nguồn AC: 100~240V/50-60Hz - VLAN PVID, VLAN gắn thẻ/bỏ gắn thẻ, VLAN Trunk, MAC VLAN, Giao thức VLAN, Mạng con VLAN, Siêu VLAN, Thoại VLAN, Riêng tư VLAN, Khách VLAN, Gỡ lỗi VLAN,				
--	--	--	---	--	--	--	--

				GVRP, Cô lập VLAN - Giao thức cây mở rộng: STP/RSTP/MSTP, BPDU Guard, Flap Guard, Loop Guard, Root Guard, TC Guard - Cấu hình LACP: Tổng hợp liên kết LACP, Ưu tiên cổng LACP, Cân bằng tải LACP, Giám sát tốc độ LACP, Gỡ lỗi LACP - Tính năng phát hiện lỗi: ULFD, Track, Loop-back Detection, CFM (802.1ag) - Bảo mật: Bảo mật cổng, Kiểm soát truy cập mạng, Phòng ngừa mối đe dọa, Danh sách kiểm soát truy cập, Chống tấn công (Port Security, Network Access Control, Threat Prevention, Access Control List, Anti-Attack, AAA, Radius, TACACS+, 802.1x, Portal) - Cung cấp không cần chạm: Cung cấp ZTP thông qua máy chủ DHCP, Cung cấp ZTP thông qua ổ đĩa flash USB - Bảo hành: ≥ 36 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
3.	Bộ chuyển mạch 24 cổng điện 4 cổng quang SFP	Cái	12	- Cổng kết nối vật lý: 24 cổng điện 10/100/1000M Base-T; 4 cổng quang 1G SFP - Cổng quản lý: 1 cổng RJ45 Console - Khả năng chuyển mạch: 56Gbps				

				- Thông lượng: 41.6Mpps - Bộ nhớ đệm: 4.1Mbit - Khung Jumbo: 9Kbytes - Bảng địa chỉ MAC: 8K - Vlan: 4K - Link Aggregation: 8 - Queue/Port: 8 - Multicast groups: 512 - Nguồn vào: AC:100-240V/50-60Hz - Chống sét/Chống tĩnh điện: 4KV - MTBF: >10000 giờ - Bảo hành: ≥ 36 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
4.	Bộ chuyển mạch 8 cổng điện 2 cổng quang SFP	Cái	5	- Cổng kết nối vật lý: 8 cổng điện 10/100/1000M Base-T; 2 cổng quang 1G SFP - Cổng quản lý: 1 cổng RJ45 Console - Khả năng chuyển mạch: 20Gbps - Thông lượng: 14.85 Mpps - Bộ nhớ đệm: 4.1Mbit - Khung Jumbo: 9Kbytes - Bảng địa chỉ MAC: 8K				

				- Vlan: 4K - Link Aggregation: 8 - Queue/Port: 8 - Multicast groups: 512 - Nguồn vào: AC:100-240V/50-60Hz - Chống sét/Chống tĩnh điện: 4KV - MTBF: > 10000 giờ - Bảo hành: ≥ 36 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
5.	Bộ định tuyến, cân bằng tải mạng	Cái	2	- CPU: 16 core x 2 GHz per core; ARM 64bit - Dung lượng RAM: 16 GB DDR4 - Dung lượng bộ nhớ: 128 MB, NAND - Số cổng RJ45 1G: 13 port - Số cổng quang 10G (SFP+): 4 port - Số lượng khe cắm M.2: 1 - Chip chuyển mạch: 98DX3255 - Nguồn: 2 cổng vào AC 100-240 V - Bảo hành: ≥ 36 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				

6.	Dây cáp quang	m	3.000	Loại cáp quang Single Mode 1fo (1 sợi, 1 core, 1 lõi) - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao.				
7.	Module quang tốc độ 1Gbps	Cái	36	- Loại cổng quang LC Simplex - Tốc độ dữ liệu: 1.25 Gbps - Bước sóng: 1310 nm - 1550 nm - Khoảng cách truyền: 20 km - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao.				
8.	Dây nhảy quang sợi đôi	Sợi	40	Dây nhảy quang SC-LC Singlemode sợi đôi - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao.				
9.	Hộp phối quang ODF 24FO	cái	2	Hộp phối quang ODF 24FO trong nhà 19 inch đầy đủ phụ kiện (1 khay hàn quang; 24 sợi dây hàn quang; 24 adapter; 24 co nhiệt (ống nung)) Thông số kỹ thuật: + Độ dày vỏ hộp: 1.2mm Chiều cao ODF: 72mm Chiều sâu ODF: 310 mm - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				

10.	Tủ Mạng 10U Treo Tường Sâu D600	Cái	9	- Tủ mạng 10u sâu D600 được sơn tĩnh điện - Độ dày thép: Toàn bộ tủ mạng 10u D600 được sản xuất bằng chất liệu thép dày 1mm – 1.8mm - Quy cách: Tủ mạng 10u đứng - Thân tủ mạng được thiết kế dạng khung có kết cấu hàn liền chịu tải cao - Mặt sau tủ mạng 10U sâu D600 được thiết kế dạng tấm. - Mặt trước tủ mạng 10u sâu D600 cửa lưới thông thoáng để hỗ trợ sự lưu thông không khí, làm mát cho các thiết bị mạng ở bên trong tủ mạng - Hệ thống làm mát tủ mạng 10u sâu D600 gồm 1 quạt gắn nóc tủ và 1 khung chờ khi có nhu cầu lắp thêm quạt tản nhiệt - <i>Phụ kiện tủ mạng 10U D600 bao gồm</i> • 1 bộ Ốc Treo Tường • 1 bộ khóa bật bảo đảm an toàn cho các phụ kiện bên trong • 1 quạt gió tản nhiệt được gắn ở phía trên tủ mạng • 1 thanh nguồn 3 châu đa năng • 12 bộ ốc rack - Tiêu chuẩn: Tương thích các thiết bị tiêu chuẩn				
-----	---------------------------------------	-----	---	---	--	--	--	--

				19 inch EIA-310-D - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
11.	Dây cáp mạng LAN CAT5e	m	3.355	Loại dây: Cáp mạng Lan Cat5e Thích ứng cho mạng truyền số liệu tốc độ cao theo tiêu chuẩn có dây tần số đến 250/350 MHz Cấu trúc cơ bản: 1. Ruột dẫn (Conductor): Dây đồng (Cu) tinh khiết cao, ủ mềm đường kính (0,50 – 0,60 mm) tương đương 22 – 24 AWG. 2. Cách điện (Insulation): HDPE đặc (Solid) hoặc dạng xoắn đặc (S/F/S) (CM, CMR). 3. Vỏ bọc (Jacket): Hợp phần PVC tiêu chuẩn hoặc loại chống cháy, kiểu FR-PVC (CM, CMR) dùng trong công nghiệp điện, điện tử có độ bền cháy, bền lửa nâng cao - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
12.	Máng ghen luồn dây 24x14 mm	Cây 2m	200	Máng ghen làm bằng nhựa có lỗ dùng để luồn dây; Kích thước: 50x25 mm - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				

13.	Máng ghen luồn dây 50x25 mm	Cây 2m	230	Máng ghen làm bằng nhựa có lắt dùng để luồn dây; Kích thước: 24x14 mm - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
14.	Đầu ghi 32 kênh	Cái	1	- 32 kênh NVR hỗ trợ lên tới 4 HDDs. - Ổ cứng: 4 khe cắm SATA, mỗi ổ tối đa 20TB. * Kết nối mạng: - Cổng kết nối: USB: 3 cổng (1 USB 2.0, 2 USB 3.0). eSATA: 1 cổng, 2 cổng Ethernet RJ-45 (1Gbps), HDMI: 2 cổng, VGA: 2 cổng. - Độ phân giải hỗ trợ: Tối đa 32MP. - Chuẩn nén: Smart H.265+, H.265, Smart H.264+, H.264, MJPEG. - Giao thức mạng: HTTP; HTTPS; TCP/IP; IPv4; UDP; NTP; DHCP; DNS; SMTP; UPnP; DDNS; Alarm Server; IP Search (Supports Dahua IP camera, DVR, NVS, etc.); Multicast; P2P; Auto Registration; iSCSI - Tính năng AI hiện đại gồm: Nhận dạng khuôn mặt, Phát hiện khuôn mặt, Bảo vệ vành đai, people counting, bản đồ nhiệt, và ANPR (Nhận dạng biển số tự động).				

				- Perimeter protection: 4 channels, 10 IVS rules per channel, SMD Plus: 8 channels (Smart Motion Detection). - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
15.	Ổ cứng lưu trữ 6TB	Cái	5	- Dung lượng (Formatted capacity): 6TB - Kích thước (Form factor): 3.5 inch - Giao tiếp (Interface): SATA 6 Gb/s - Tốc độ truyền dữ liệu tối đa: + Buffer-to-Host: 6 Gb/s + Host-to/from-Drive (bền vững): 185 MB/s - Bộ nhớ đệm (Cache): 128MB - Tốc độ quay (RPM): 5640 RPM - Hỗ trợ camera: Lên đến 64 camera HD - Số khay ổ đĩa hỗ trợ (Drive Bays Supported): 16 khay - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
16.	Camera IP bán cầu 4MP	Cái	31	Camera IP bán cầu 4MP: - Cảm biến hình ảnh: 1/2.9" CMOS 4 Megapixel - Độ phân giải: 4M (2688 $\times$ 1520/2560 $\times$ 1440); 3M (2304 $\times$ 1296); 1080p (1920 $\times$ 1080); 1.3M (1280 $\times$ 960); 720p (1280 $\times$ 720); D1 (704 $\times$				

			576/704 × 480); VGA (640 × 480); CIF (352 × 288/352 × 240) - Độ nhạy sáng: 0.0059 lux@F1.6 (Color, 30 IRE); 0.00059 lux@F1.6 (B/W, 30 IRE); 0 lux (Illuminator on) - Chuẩn nén: H.265; H.264; H.264H; H.264B; MJPEG (Chỉ hỗ trợ trên luồng phụ) - Giải mã thông minh: Smart H.265+; Smart H.264+ - Tỷ lệ khung hình: Luồng chính: 2688 × 1520@(1–20 fps)/2560 × 1440@(1–25/30 fps); Luồng phụ 1: 704 × 576@(1–25 fps)/704 × 480@(1–30fps) - Tốc độ màn chụp điện tử: Tự động /Thủ công: 1/3 s–1/100,000 s - Khoảng cách hồng ngoại: lên đến 32 m (104.98 ft) (IR LED) - Chế độ BLC: BLC / HLC / WDR: 120 dB - Kiểm soát tốc độ Bit: CBR/VBR - Tốc độ bit: H.264: 32 kbps–6144 kbps; H.265: 12 kbps–6144 kbps - Khả năng phát trực tuyến: 2 luồng - Kiểu ống kính: Fixed-focal - Tiêu cự: 2.8 mm; 3.6 mm				
--	--	--	---	--	--	--	--

			- Khẩu độ tối đa: F1.6 - Phạm vi Pan/ Tilt: Pan: 0°–355°; Tilt: 0°–65°; Rotation: 0°–355° - Góc nhìn: 2.8 mm: H: 103°; V: 55°; D: 122°; 3.6 mm: H: 84°; V: 42°; D: 101° - Khoảng cách phát hiện: 2.8 mm 63.6 m; 3.6 mm 85.4 m - Điều khiển Bật/tắt hồng ngoại: tự động/thủ công - Giảm nhiễu: 3D NR - Hỗ trợ: ONVIF (Profile S/Profile G); CGI; P2P - Nguồn cấp: 12 VDC/PoE - Kết nối mạng: RJ-45 (10/100Base-T) - Giao thức kết nối: IPv4; IPv6; HTTP; TCP; UDP; ARP; RTP; RTSP; RTCP; RTMP; SMTP; FTP; SFTP; DHCP; DNS; DDNS; NTP; Multicast; ICMP; IGMP - Mic tích hợp: có - Chuẩn nén âm thanh: G.711a; G.711Mu; G.726; PCM - Bảo hành: ≥ 36 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
--	--	--	---	--	--	--	--

17.	Đế lắp camera bán cầu	Cái	31	- Chất liệu: Aluminum & SECC - Kích thước: 160mmx122mmx76mm - Chịu tải: 1kg - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
18.	Ổ cắm 6 lỗ	Cái	22	Ổ cắm 6 lỗ dây dài 3M Ổ cắm 6 lỗ 3m gồm có công suất tối đa 2200W 10A, 2 công tắc, 6 lỗ cắm đa năng 3 chấu phù hợp với tất cả tiêu chuẩn phích cắm. Tiết diện dây điện: 2x0.75mm - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao.				
19.	Hạt mạng LAN Cat5e	Gói	5	- <u>Hạt mạng RJ45 cat5e</u> làm từ nhựa trong dẻo. Chân tiếp xúc từ đồng nguyên chất, đầu nối mạ vàng 24K chống rỉ. - Cấu tạo chất liệu nhựa cao cấp nên chống được tình trạng gãy vỡ trong quá trình thực hiện thi công. - Khả năng tương thích với cáp mạng Cat6, Cat6e - Đầu mạng thích hợp với các dây cáp có đường kính 0.25 inch đến 0.4 inch. - Mỗi gói có 100 đầu bấm mạng - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ				

				ngày bàn giao.				
20.	Dây điện loại 2x1,5	m	110	- Dây nhiều lõi - ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC 2x1,5 mm; - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao.				
III	Trang thiết bị CNTT phục vụ bệnh án điện tử							
1	Máy tính để bàn	Bộ	36	* Yêu cầu kỹ thuật - Sản phẩm được sản xuất bởi tổ chức, doanh nghiệp đạt các chuẩn: Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001; Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001; hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001; - Được công bố hợp quy phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 118:2018/BTTTT và QCVN 132:2022/BTTTT theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Đối với máy vi tính thương hiệu Việt Nam phải được sản xuất, lắp ráp trên dây chuyền công nghiệp bởi nhà sản xuất (tổ chức, doanh nghiệp) và được thí 2 nghiệm, kiểm chuẩn bởi phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017 về lĩnh vực điện do Tổ chức chứng nhận hợp pháp chứng nhận;				

			* Cấu hình kỹ thuật: - Cấu hình case máy tính: + Bộ xử lý: Intel Core i5 – thế hệ thứ 13 trở lên; thông số tối thiểu: 12MB Cache, 2.1 GHz up to 4.6 GHz, 8 cores, 12 Threads); + Bộ nhớ RAM: ≥ 16 GB DDR4, có khả năng nâng cấp RAM lên đến 64GB + Ổ cứng: ≥ 512 GB PCIe NVMe M.2 SSD (Có khả năng nâng cấp tối đa 1 x 3.5" HDD up to 2TB 7200 rpm; 2 x M.2 SSD, up to 2TB PCIe® 4.0 SSD); + Đồ họa: Đồ họa Intel® UHD + Bảo mật: Đầu đọc thẻ thông minh hỗ trợ truy xuất và quản lý xác thực thông tin từ các loại thẻ thông minh; - Màn hình máy tính: Kích thước ≥ 21.5 inch, độ phân giải Full HD (1920 x 1080); Cổng kết nối tối thiểu gồm: HDMI, D-Sub (VGA); Tần số quét 100Hz; - Kết nối mạng có dây: Đạt tiêu chuẩn Gigabit LAN trở lên. - Thiết bị ngoại vi tối thiểu kèm theo: 01 chuột có dây; 01 bàn phím có dây tiêu chuẩn cổng kết nối USB. - Hệ điều hành cho máy tính để bàn Windows 11				
--	--	--	---	--	--	--	--

				Home 64bit có bản quyền vĩnh viễn. - Bảo hành ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng.				
2	Máy tính xách tay	Chiếc	16	- Sản phẩm được sản xuất bởi tổ chức, doanh nghiệp đạt các chuẩn tối thiểu về: hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001; hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001; hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001; hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001; - Được công bố hợp quy phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 118:2018/BTTTT và QCVN 132:2022/BTTTT theo quy định tại Thông tư số 02/2024/TT-BTTTT ngày 29/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Có tài liệu kỹ thuật (catalogue), tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam hoặc được dịch ra tiếng Việt Nam nếu là tiếng nước ngoài; * Cấu hình kỹ thuật tối thiểu - Năm sản xuất: 2024 trở lại đây. - Pin: 3 Cell - Camera: 720P - Màn hình: 14" FHD (1920 x 1080) - Đồ họa: Đồ họa tích hợp Intel® UHD				

				- RAM: ≥ 16 GB DDR4-3200MHz - Hệ điều hành: Windows 11 Home 64 bản quyền vĩnh viễn - Bộ vi xử lý: Intel® Core™ Core i5 - thế hệ thứ 12 trở lên (1.3 GHz - 4.4 GHz/ 12MB/ 10 nhân, 12 luồng) - Ổ cứng: ≥ 256 GB SSD M.2 - Wireless LAN: Wi-Fi 6 2x2 AX & Bluetooth® 5.1 - Tính năng: Bảo mật vân tay - Phụ kiện đi kèm: Adapter, Túi, Chuột không dây; - Bảo hành: 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
3	Máy in mã vạch	Chiếc	17	Độ phân giải: ≥ 203dpi Mã hoá chuẩn barcode: 1D, 2D In chiều rộng: ≥ 4 inch Tốc độ in: ≥ 152 mm (6ips) Bộ nhớ: ≥ 16 MB SDRAM, 8 MB Flash Cổng giao tiếp: USB. - Bảo hành: 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				

4	Máy đọc mã vạch	Chiếc	31	- Máy quét mã, Đầu đọc mã vạch 2D có dây; - Công nghệ đọc mã vạch: Chụp ảnh tuyến tính (Imager) - Tốc độ đọc mã vạch: $\geq 120\text{in}$ (~305cm) / giây đối với mã vạch UPC 13mil - Độ phân giải $\geq 1280 \times 800$ pixels - Đèn báo: Beeper - Chuẩn kết nối: USB - Hỗ trợ các chuẩn mã vạch: 1D & 2D; mã bưu điện; đọc mã thẻ bảo hiểm y tế, căn cước công dân - Chuẩn IP52 - Loại mã vạch có thể đọc 1D: Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma); Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma) - 2D: PDF417, Micro PDF417, Composite Codes, TLC-39, Aztec, DataMatrix, MaxiCode, QR Code, Micro QR, Han Xin, Postal Codes, securPharm, DotCode, Dotted DataMatrix - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
---	-----------------	-------	----	---	--	--	--	--

5	Màn hình hiển thị mã QR	Chiếc	10	CPU: Bộ xử lý bảo mật 32 bit hiệu suất cao (High performance 32-bit secure processor) Màn hình: ≥ 2.4 inch, độ phân giải $\geq 240 \times 320$, LCD Cổng giao tiếp: USB Hỗ trợ tài liệu tích hợp với phần mềm khác, tùy chỉnh theo yêu cầu; Chuyên hiển thị mã QR động xuất ra từ máy tính tiền (POS) Nguồn: $\geq 5V/1A$ - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
6	Máy Scan	Chiếc	14	• Công nghệ: Dual CIS • Giao Diện: Hi-Speed USB 3.0, USB Host • Bộ nhớ: ≥ 256 MB • Tốc độ scan: ≥ 25 ppm/ 50 ipm • Khay nạp giấy tự động: ≥ 20 tờ • Scan thẻ nhựa: độ dày ≥ 1.24 mm • Độ phân giải quang học: $\geq 600 \times 600$ dpi • Độ phân giải nội suy: $\geq 1200 \times 1200$ dpi • Bảng điều khiển: 3 phím chức năng có thể gán được • Chức năng scan: Scan to PC, Scan to USB Host, tự động chỉnh trang nghiêng, tự động nhận				

				biết hiệu chỉnh kích thước trang, tự động xoay hình ảnh, tự động bỏ trang trắng, tùy chỉnh độ sáng, tương phản, loại bỏ màu sắc mong muốn sau khi scan, tự động loại bỏ vết lốm đốm, tự động xóa vết đục lỗ, chế độ scan thẻ nhựa, Scan giấy dài lên đến 800 mm • Hỗ trợ cấp nguồn qua cáp USB • Phần mềm đi kèm: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. • Hỗ trợ khay đỡ giấy ra tùy chọn • Công suất scan hàng ngày: $\geq 1,000$ tờ				
7	Màn hình y tế đọc ảnh PACS (Picture Archiving and Communication Systems)	Cái	3	- Kích thước màn hình: $\geq 21.5"$ - Tỷ lệ (H:V): $\geq 16:9$ - Độ phân giải: ≥ 2 MP - Kích thước điểm ảnh: $\geq 0.248\text{mm}$ - Độ sâu màu: ≥ 30 Bit - Góc nhìn (H, V): $\geq 178^\circ$ - Cài đặt chế độ hiển thị: có, lựa chọn phòng đọc - Cảm biến phía trước: Yes, cảm biến độ đồng nhất phía trước - Độ sáng tối đa: $\geq 300 \text{ cd/m}^2$ - Độ sáng DICOM calibrated: $\geq 180 \text{ cd/m}^2$				

				- Độ tương phản: $\geq 1000:1$ - Thời gian phản hồi: $\leq 7.5\text{ms}$ - Tín hiệu đầu vào tối thiểu: 1x DVI-I, 1x DisplayPort - Cổng USB tối thiểu: 1x USB 2.0 upstream (endpoint), 2x USB 2.0 downstream - Góc nghiêng: -5° to $+22^\circ$ - Góc xoay: 90° - Khoảng thay đổi độ cao: $\geq 110\text{ mm}$ - Phần mềm tự động hiệu chỉnh hình ảnh - Xuất xứ: Châu Âu hoặc các nước G7 - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
8	Máy tính bảng	Chiếc	40	- Màn hình: TFT LCD độ sâu màu sắc 16M - Độ phân giải: 2560 x 1600 pixel - Màn hình rộng: 12.4 inch - Tần số quét 90 Hz - Hệ điều hành: Android 13 hoặc tương đương trở lên. - Chip xử lý (CPU): 8 nhân Tốc độ CPU: 4 nhân 2.4 GHz & 4 nhân 2 GHz - RAM: 8 GB				

				- Dung lượng lưu trữ: 128 GB - Thẻ nhớ ngoài: Micro SD, hỗ trợ tối đa 1 TB - Camera sau: Chính 8 MP & Phụ 8 MP - Camera trước: 12 MP - Độ Phân Giải Quay Video: UHD 4K (3840 x 2160) @30fps - Wifi: 802.11 a/b/g/n/ac/ax 2.4G+5GHz, HE80, MIMO, 1024-QAM - Bluetooth: Bluetooth 5.3 - Cổng kết nối/sạc: Type-C - Phiên bản USB: USB 2.0 - Cảm biến: Gia tốc, Cảm biến vân tay, Cảm biến Gyro, Cảm biến ánh sáng - Pin: Dung lượng pin 10090 mAh; - Thời gian sử dụng Internet (Wi-Fi) Lên tới 18 giờ. - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
9	Màn hình TIVI 55 inch hiển thị thông tin	Chiếc	13	Loại Tivi: Smart Tivi Kích cỡ màn hình: 55 inch Độ phân giải: 4K (Ultra HD) Loại màn hình: Đèn nền: LED nền (Direct LED)				

				Tần số quét thực: 60 Hz Kết nối Internet: Wi-Fi Cổng mạng LAN Kết nối không dây: Bluetooth (Kết nối loa, thiết bị di động) USB: 1 cổng USB A Cổng nhận hình ảnh, âm thanh: 3 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC) Cổng xuất âm thanh: 1 cổng Optical (DigitalAudio), 1 cổng eARC (ARC) - Bảo hành: ≥ 24 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
10	Xe tiêm thông minh	Chiếc	14	Hàng hóa được sản xuất bởi đơn vị Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 9001; ISO 14001; ISO 13485 trong sản xuất trang thiết bị y tế; 1. Yêu cầu cấu hình - Loại xe: Xe tiêm tích hợp máy tính - Thân tủ và 4 bánh xe: 01 bộ - Giá đựng đồ: 01 chiếc - Thùng đựng rác: 02 chiếc - Cọc truyền 4 móc: 01 chiếc - Tấm cứng thực hiện CPR: 01 chiếc				

			- Ổ cắm điện đính trên thân xe: 01 ổ - Chìa khóa tổng các ngăn kéo: 01 chiếc - Bình đựng bơm kim tiêm sau khi sử dụng: 01 chiếc - Máy tính kèm giá đỡ: 01 bộ - Pin, sạc: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh (nếu có) và tiếng Việt: 01 bộ 2. Đặc tính, thông số kỹ thuật - Kích thước của xe: Dài 840 x Rộng 495 x Cao 960 mm (± 5mm) - Khung xe được làm bằng thanh nhôm định hình - Mặt xe được làm bằng nhựa đúc nguyên khối, có lan can bằng inox $\phi \geq 12,7$ ($\pm 5\%$) cao ≥ 70 mm ($\pm 5\%$) - Ngăn kéo được làm bằng thép sơn tĩnh điện, bên trong có gắn các thanh chia khay lớn thành nhiều khay nhỏ - Xe gồm tối thiểu 5 ngăn kéo (2 ngăn nhỏ, 2 ngăn trung và 1 ngăn lớn) - Bốn bánh xe $\phi \geq 100$ mm, tối thiểu 2 bánh có phanh * Máy tính kèm giá đỡ				
--	--	--	---	--	--	--	--

			- Kích thước màn hình máy tính ≥ 19 inch; độ phân giải 1280 x 1024 pixel; Loại màn hình: Màn hình cảm ứng đa điểm. - Có tối thiểu các cổng USB, LAN - Bộ nhớ hệ thống $\geq 4GB$; tối thiểu 1 bộ nhớ đệm - Ổ cứng ≥ 128 Gb - Có Wifi, tích hợp sẵn 2 loa - Dung lượng pin máy tính ≥ 5.800 mah - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại đơn vị sử dụng kể từ ngày bàn giao thiết bị.				
Tổng giá trị thành tiền							
Bảng chữ:							

*** Ghi chú:** Giá báo giá đảm bảo hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng ; Sản xuất năm 2024 trở lại đây ; Đã bao gồm thuế VAT và toàn bộ chi phí triển khai, lắp đặt, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm khoản tiền nào khác.

*** Khuyến nghị với Chủ đầu tư, danh mục và các thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu:**

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật có thể dẫn đến hạn chế nhà thầu	Thông số kỹ thuật khuyến nghị đảm bảo tối thiểu có 03 hãng sản xuất đáp ứng	Tài liệu chứng minh các khuyến nghị của đơn vị báo giá là có căn cứ
1.				
2.				
..				

Gửi kèm báo giá là:

1. Bản chụp Đăng ký kinh doanh của đơn vị (Đóng dấu treo của Công ty);
2. Bản chụp các tài liệu chứng minh tính hợp pháp của phần mềm; Catalog thể hiện thông số, đặc tính và các tính năng của phần mềm (Đóng dấu treo của Công ty);
3. Các hợp đồng tương tự ký kết phần mềm quản lý y tế tương tự gói thầu này trong thời gian 01 năm trở lại đây (Bản chụp đóng dấu treo của Công ty).
4. Hiệu lực của báo giá tối thiểu là 90 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)